

Bản án số: 07/2024/HS-ST

Ngày: 02/02/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Cao Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024. Tại trụ sở TAND huyện Hòn Đất, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HS ngày 26/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 15/01/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn C, sinh ngày 01/01/1981;

Tên gọi khác: Không;

Nơi thường trú: **ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang**, chỗ ở hiện nay: **ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Văn T**, sinh năm 1950 và bà **Lê Thị B**, sinh năm 1952; Vợ bị cáo tên **Nguyễn Thị Thảo N**, sinh năm 1987 (đã ly hôn). Con: có 02 người con, lớn nhất – sinh năm 2012, nhỏ nhất – sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 30/11/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án tích). Ngày 06/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (đã được xóa án tích).

Ngày 23/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với **Phan Văn C**. Hiện tại, bị cáo **Phan Văn C** đang chấp hành án phạt tù tại **Trại giam K1** đóng tại **huyện A, Kiên Giang** (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Huỳnh Đại D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ G, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn C: Bà Dương Thị T1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T3, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Mai Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T2; Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 16/3/2023, Phan Văn C điều khiển xe mô tô biển số 68K1-304.88 từ nhà tại ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang đến huyện H tìm xe mô tô để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và để lại xe mô tô biển số 68K1-304.88 do xe này đã cũ hay bị hư hỏng. Vào khoảng 10 giờ cùng ngày, C điều khiển xe 68K1-304.88 đi đến ấp H, xã T, huyện H phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Eciter 135 biển số 68H6-8590 của anh Huỳnh Đại D đang được đậu cặp bên hông nhà, chìa khóa xe vẫn còn trong ổ khóa xe. C điều khiển quay đầu xe lại đậu cặp xe của anh D, mở khóa khởi động xe của anh D đi về hướng H đi đến khu vực bãi đất trống cặp mé sông X H thuộc khu phố S, thị trấn H cách cầu L khoảng 400m về hướng H, C dừng xe đậu lại mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 cây chìa khóa 10, C lấy khóa tháo biển số xe 68H6-8590 của anh D ném bỏ xuống sông X - H rồi tiếp tục điều khiển xe theo tuyến Quốc lộ H đi về hướng H. Lúc khoảng 12 giờ ngày 16/3/2023 C điều khiển xe ghé vào tiệm thu mua phế liệu ở huyện K thì gặp ông Nguyễn Văn T2, C có hỏi mua biển số xe Hon đa cũ nhưng ông T2 nói không bán mà cho C một biển số xe cũ mang biển số 68D1-385.23, sau đó C gắn biển số xe vào xe của anh D rồi chạy về nhà.

Đến khoảng 18 giờ ngày 16/3/2023 C gặp V (Cũ đi ngư phủ chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) rủ Vũ đi chạy xe lên hướng Ba Hòn gặp ai có tài sản sơ hở giật bán lấy tiền chia nhau xài. C đưa xe trộm cắp của anh D cho V điều khiển trở C chạy từ cống Lung L1 đi lên thị trấn K tới địa phận ấp K, thị trấn K, huyện K vào lúc khoảng 18 giờ 30 phút thì C phát hiện thấy bà Đào Huỳnh N1 điều khiển xe mô tô cùng chiều phía trước trong hộc xe bên trái của bà N1 có 01 điện thoại OPPO A9. C kêu V chạy xe áp sát xe của bà N1 và C ngồi sau giật lấy điện thoại rồi kêu V điều khiển xe bỏ chạy. Bà N1 thấy bị giật điện thoại liền đuổi theo C và V, V trở C chạy được khoảng 01km thì xe mất thăng bằng nên té ngã xuống đường, C bị bà N1 và người dân bắt giữ tạm giữ xe và tang vật, còn V thì chạy thoát.

Ngày 23/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Phan Văn C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 03/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận như sau: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Eciter 135, 02 bánh vành đúc, thắng đĩa bánh trước, thắng đùm bánh sau, bình xăng con, côn tay, màu sơn xanh, đen, số máy 5P71-004835, số khung P7109Y004839, biển số 68H6-8590, tại thời điểm ngày 16/3/2023 có giá trị 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 89/CT-VKS-HĐ ngày 04/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Phan Đức C1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn C mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phan Văn C không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 68K1-304.88. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu hồi xe mô tô biển số: 68K1-304.88 trả lại cho bà Huỳnh Thị Mộng K là chủ sở hữu, tại Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã ghi nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 68H6-8590 của anh Huỳnh Đại D là tài sản bị trộm cắp đã giao trả cho người bị hại anh Huỳnh Đại D theo Quyết định xử lý vật chứng số 42/QĐ-CSĐT ngày 10/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H, tỉnh Kiên Giang nên đề nghị miễn xét.

Đối với biển số 68D1-385.23 của tiệm thu mua phế liệu do bà Mai Thị L làm chủ thì qua tra cứu xác định trước đây là của bà Thị L2 ngụ tại khu phố S, thị trấn S, huyện H đứng tên chủ sở hữu, hiện xe đã làm thủ tục sang bán và đã thu hồi đăng ký, biển số xe 68D1-385.23 và sang tên cho chủ mới Hoàng Trọng M theo phiếu trả lời xác minh xe ngày 02/11/2023 của Công an huyện H nên đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe 68D1-385.23.

Đối với biển số xe 68H6-8590 của anh **Huỳnh Đại D** do **C** đã ném ném bỏ xuống **sông X - H** thì theo biên bản về việc không truy tìm được tang vật ngày 24/7/2023 của **Công an thị trấn H** biển số xe trên không thu giữ được nên đề nghị không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là anh **Huỳnh Đại D** đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo **Phan Văn C** khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị hại **D** thống nhất với tội danh mà Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo **C**. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức văn hóa thấp 01/12, hơn nữa bị hại **D** cũng đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo **C** được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát,

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa: Bị hại **Huỳnh Đại D**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Mai Thị L** vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị hại **Huỳnh Đại D**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Mai Thị Len**.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 07 giờ ngày 16/3/2023, tại ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Phan Văn C đã lợi dụng sự sơ hở của anh Huỳnh Đại D lên lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 68H6-8590 của anh Huỳnh Đại D, trị giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), mục đích sử dụng để đi cướp giật tài sản. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 89/CT-VKS-HĐ ngày 04/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp, quyền quản lý tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, biết quý trọng sức lao động của bản thân và của người khác.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Văn C là đối tượng có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Huỳnh Đại D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã trả lại 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Eciter 135, 02 bánh vành đúc, thắng đĩa bánh trước, thắng đùm bánh sau, bình xăng con, côn tay, màu sơn xanh, đen, số máy 5P71-004835, số khung P7109Y004839, biển số 68H6-8590 cho anh Huỳnh Đại D, theo Quyết định xử lý vật chứng số 42/QĐ-CSĐT ngày 10/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát, lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị hại Huỳnh Đại D1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 12 (mười hai) tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, buộc bị cáo Phan Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/3/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 68D1-385.23 đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2023.

Tài sản bị trộm cắp gồm: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Eciter 135, 02 bánh vành đúc, thắng đĩa bánh trước, thắng đùm bánh sau, bình xăng con, côn tay, màu sơn xanh, bạc, đen, số máy 5P71-004835, số khung P7109Y004839, biển số 68H6-8590 đã trả lại cho bị hại Huỳnh Đại D theo Quyết định xử lý vật chứng số 42/QĐ-CSĐT ngày 10/5/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H.

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Phan Văn C** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Quyên

